

BỘ GIAO THÔNG VẬN  
TẢI

Số: 39/2005/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2005

## QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**Ban hành "Quy chế công tác thông tin, dẫn đường  
và giám sát hàng không dân dụng"**

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;  
Căn cứ Quyết định số 267/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;  
Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế công tác thông tin, dẫn đường và giám sát hàng không dân dụng".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### QUY CHẾ

# **Công tác thông tin, dẫn đường và giám sát hàng không dân dụng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2005/QĐ-BGTVT ngày 26/08/2005*

*của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định các tiêu chuẩn, điều kiện đối với công tác thông tin, dẫn đường và giám sát hàng không dân dụng (sau đây gọi là thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không), bao gồm các quy định về trang thiết bị, cơ sở khai thác, bảo dưỡng trang thiết bị và dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không; nhân viên khai thác, kỹ thuật; sử dụng tần số vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ hàng không; bay kiểm tra, hiệu chuẩn trang thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không; kiểm tra việc cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến việc quản lý, cung cấp và sử dụng các dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không trên lãnh thổ Việt Nam và vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý, điều hành.

#### **Điều 3. Quy ước viết tắt**

Trong Quy chế này, các chữ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. **"AIDC"** (Air Traffic Service Interfacility Data Communication): Liên lạc dữ liệu giữa các phương tiện thuộc dịch vụ không lưu.
2. **"AMHS"** (Air Traffic Service Message Handling System): Hệ thống xử lý điện văn dịch vụ không lưu.
3. **"ATN"** (Aeronautical Telecommunication Network): Mạng viễn thông hàng không.

4. **"ATIS"** (Automatic Terminal Information Service): Dịch vụ thông báo tự động khu vực trung tâm.
5. **"AMSS"** (Automatic Message Switching System): Hệ thống chuyển điện văn tự động.
6. **"AIRAC"** (Aeronautical Information Regulation and control): Kiểm soát và điều chỉnh tin tức hàng không.
7. **"ATS/DS"** (Air Traffic Service/Direct Speech): Liên lạc trực thoại không lưu.
8. **"AIS"** (Aeronautical Information Service): Công tác không báo.
9. **"CPDLC"** (Controller Pilot Data link Communication): Liên lạc dữ liệu giữa người lái tàu bay và kiểm soát viên không lưu.
10. **"FDP"** (Flight Plan Data Processing): Hệ thống xử lý dữ liệu kế hoạch bay.
11. **"VOR"** (Very high Frequency Omnidirectional radio Range): Đài dẫn đường đa hướng sóng cực ngắn.
12. **"DME"** (Distance Measuring Equipment): Thiết bị đo cự ly bằng vô tuyến.
13. **"ILS"** (Instrument Landing System): Hệ thống hạ cánh bằng thiết bị.
14. **"GP"** (Glide Path): Đài chỉ góc hạ cánh thuộc hệ thống ILS.
15. **"LLZ"** (Localizer): Đài chỉ hướng hạ cánh thuộc hệ thống ILS.
16. **"NOTAM"** (Notice to Airman): Thông báo cho người lái tàu bay.
17. **"MM"** (Middle Marker): Đài chỉ mốc vô tuyến giữa thuộc hệ thống ILS.
18. **"OM"** (Outer Marker): Đài chỉ mốc vô tuyến ngoài thuộc hệ thống ILS.
19. **"NDB"** (Non Directional radio Beacon): Đài dẫn đường vô hướng.
20. **"VHF"** (Very High Frequency): Sóng cực ngắn.
21. **"HF"** (High Frequency): Sóng ngắn.
22. **"GBAS"** (Ground based Augmentation System): Hệ thống tăng cường độ chính xác của tín hiệu vệ tinh dẫn đường, đặt trên mặt đất.
23. **"RDP"** (Radar Data Processing): Hệ thống xử lý dữ liệu radar.
24. **"SSB"** (Single Side Band): Sóng biên.
25. **"UTC"** (Universal Time Coordination): Thời gian phối hợp toàn cầu.
26. **"WGS-84"** (World Geodetic System): Hệ tọa độ toàn cầu.

27. "**PSR**" (Primary Surveillance Radar): Hệ thống radar giám sát sơ cấp.

28. "**SSR**" (Secondary Surveillance Radar): Hệ thống radar giám sát thứ cấp.

#### **Điều 4. Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "**Ấn định tần số**" là việc cơ quan quản lý cho phép một đài vô tuyến điện được quyền sử dụng một tần số hoặc một kênh tần số vô tuyến điện theo những điều kiện cụ thể.

2. "**Bảo dưỡng**" là việc kiểm tra đánh giá, vệ sinh công nghiệp, hiệu chỉnh hoặc sửa chữa thay thế bộ phận không đủ tiêu chuẩn khai thác.

3. "**Cải tiến**" là sự thay đổi của trang thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không hoặc bộ phận của trang thiết bị đó phù hợp với tiêu chuẩn đã phê chuẩn.

4. "**Cơ quan kiểm soát tiếp cận**" là một đơn vị được thành lập để cung cấp dịch vụ kiểm soát không lưu đối với các chuyến bay có kiểm soát đi hoặc đến một hoặc nhiều sân bay.

5. "**Cơ sở điều hành bay**" là các trung tâm kiểm soát đường dài, cơ quan kiểm soát tiếp cận, đài chỉ huy tại sân bay, đài kiểm soát mặt đất.

6. "**Chỉ danh địa điểm**" là nhóm mã 04 chữ cái lập theo quy tắc của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế và được chỉ định để ký hiệu vị trí của một đài cố định hàng không.

7. "**Đài kiểm soát tại sân**" là một đơn vị được thành lập để cung cấp dịch vụ kiểm soát không lưu đối với hoạt động bay tại sân bay.

8. "**Độ chính xác**" là mức độ phù hợp giữa giá trị dự đoán hoặc giá trị đo được và giá trị thực.

9. "**Giấy phép khai thác trang thiết bị**" là văn bản chứng nhận các trang thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không đáp ứng điều kiện đảm bảo an toàn cho hoạt động bay khi đưa vào khai thác.

10. "**Hoạt động bay dân dụng**" là các chuyến bay đến, bay đi, bay qua và bay trong lãnh thổ Việt Nam, bao gồm: các chuyến bay của tàu bay dân dụng; các chuyến bay

của tàu bay công vụ nhằm mục đích dân dụng hoặc hoạt động trong khu vực kiểm soát của hàng không dân dụng; các chuyến bay chuyên cơ.

11. "**Liên lạc không - địa**" là liên lạc hai chiều giữa các đài tàu bay với các đài hoặc các cơ quan trên mặt đất.

12. "**Mạng viễn thông cố định hàng không**" là hệ thống toàn cầu các mạch viễn thông cố định hàng không, thuộc dịch vụ thông tin cố định hàng không, để trao đổi điện văn và hoặc dữ liệu kỹ thuật số giữa các đài cố định hàng không có cùng hoặc tương thích về đặc tính thông tin.

13. "**Mức độ sẵn sàng**" là tỷ số giữa thời gian khai thác thực tế và thời gian khai thác theo quy định.

14. "**Nhiều có hại**" là nhiều làm nguy hại đến hoạt động của nghiệp vụ vô tuyến điện hợp pháp hoặc cản trở, làm gián đoạn dịch vụ vô tuyến điện đang được phép khai thác.

15. "**Phổ tần số vô tuyến điện**" là dãy các tần số của bức xạ vô tuyến điện.

16. "**Sân bay**" là phần xác định trên mặt đất hoặc trên mặt nước, được xây dựng để bảo đảm cho tàu bay cất cánh, hạ cánh và di chuyển.

17. "**Sóng vô tuyến điện**" là các sóng điện từ có tần số thấp hơn 3000 GHz truyền lan trong không gian không có dẫn sóng nhân tạo.

18. "**Sửa chữa**" là phục hồi trang thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không để đạt tình trạng hoạt động bình thường phù hợp với tiêu chuẩn đã phê chuẩn.

19. "**Sửa chữa lớn**" là việc sửa chữa mà nếu thực hiện không thích hợp có thể gây ảnh hưởng bất lợi tới độ bền cấu trúc, đặc tính kỹ thuật, tính năng, quá trình hoạt động hoặc các phẩm chất khác của trang thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không, làm ảnh hưởng đến an toàn hoạt động bay; hoặc là một dạng sửa chữa không được thực hiện theo các thông lệ bình thường hoặc không thể thực hiện bằng các phương thức cơ bản.

20. "**Thông báo bắt buộc**" là các quyết định hoặc chỉ thị của các cơ quan quản lý nhà nước hoặc thông báo của các nhà sản xuất, bắt buộc thực hiện đối với trang thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không.